

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 112/2025/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Phạm Vũ Duy K, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim S với anh Phạm Vũ Duy K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim S và anh Phạm Vũ Duy K thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim S và anh Phạm Vũ Duy K thống nhất vợ chồng có 02 người con chung tên Phạm Nguyễn Hữu P, sinh ngày 01/8/2011 và Phạm Nguyễn Kim N, sinh ngày 16/10/2018 (hiện các con đang ở với chị S). Nay ly hôn anh chị thống nhất giao 02 con chung tên Phạm Nguyễn Hữu P và Phạm Nguyễn Kim N cho chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị S không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có

quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị S, anh K thống nhất anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng.

- Về tiền án phí: Chị Nguyễn Thị Kim S tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị S đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003115, ngày 01/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, nên hoàn lại cho chị S 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6.7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-Đương sự;
-VKSND huyện Tuy Phước;
-CCTHA Huyện Tuy Phước;
-UBND xã P, huyện T;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quý Phúc